TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST- KDTM	*Thuận Thành, ngày 20 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2018/TLST - KDTM ngày 12/12/2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q; Trụ sở: 28C - 28D phố B, phường H, quận H, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Tạ Quang A – Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Q.

Bị đơn: Ông Trần Trọng N, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn C, xã Ng, huyện Th, tỉnh B. (Ông Trần Trọng N ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M theo Giấy ủy quyền ngày 15/07/2018).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 30/11/2018, ông Trần Trọng N và bà Nguyễn Thị M còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q 765.337.964 đồng gồm: 700.000.000 đồng

tiền nợ gốc; 8.871.297 đồng nợ lãi trong hạn; 56.466.667 đồng tiền nợ lãi quá hạn.

2. Ông Trần Trọng N và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 30/11/2018 là 765.337.964 đồng và tiền lãi phát sinh mà hai bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ gốc 700.000.000đ đồng tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày trả hết tiền nợ gốc.

3. Phương thức thanh toán cụ thể:

- Từ tháng 09/2019 đến tháng 02/2020, mỗi tháng trả ít nhất 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng chẵn) vào ngày 25 hàng tháng (nếu vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì trả vào ngày làm việc tiếp theo); tiền trả trừ vào nợ gốc;

- Từ tháng 03/2020 mỗi tháng trả ít nhất 100.000.000đ (một trăm triệu đồng chẵn) vào ngày 25 hàng tháng (nếu vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì trả vào ngày làm việc tiếp theo) cho đến khi trả hết nợ; tiền trả trừ vào nợ gốc, trả hết nợ gốc trừ vào nợ lãi.

4. Nếu ông Trần Trọng N và bà Nguyễn Thị M vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào đã được nêu ở trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp là thửa đất số 454, tờ bản đồ số 02, diện tích 160 m^2 và tài sản gắn liền trên thửa đất tại địa chỉ: Thôn C, xã Ng, huyện Th, tỉnh B theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 416/16/HĐTC/114-11 ngày 02/06/2016 để thu hồi ngay toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

5. Về án phí: Ông Trần Trọng N và bà Nguyễn Thị M phải chịu 17.306.500đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 16.892.000đ đã nộp tại biên lai thu số AA/2012/01482 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Chi phí tố tụng khác: Ngân hàng thương mại cổ phần Q phải chịu 5.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản. Xác nhận đã nộp đủ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vương Thị Hà